

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Chín;

2. Bà Sùng Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:

Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị D sinh năm 1990

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Thào P sinh năm 1992

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Người phiên dịch của nguyên đơn Giàng Thị D là ông Lò Seo P sinh năm 1977

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã S, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

4. Người phiên dịch của bị đơn Thào P là ông Giàng Seo Ch sinh năm 1978

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã S, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chị Giàng Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thào P về chung sống với nhau có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào năm 2011, cho đến ngày 10/01/2013 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc có với nhau được ba người

con chung. Cuối năm 2013 thì hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thường vô cớ đánh chị nhiều lần và đã viết bản cam kết là không đánh chị nữa nhưng anh P không thay đổi. Vào ngày 15/05/2019 chị đi về nhà bố mẹ đẻ để cấy lúa giúp bố mẹ, ngày 16/05/2019 bố chồng tên là Thào A S đến để đón chị về nhà, ngày hôm sau 17/05/2019 chị cùng bố chồng đi về nhà nhưng bố chồng lại không đưa chị về nhà ngay mà lại nói với chị là đi xuống huyện B, tỉnh Lào Cai đồ xăng, sau khi đồ xăng xong bố chồng lại rủ chị đi ăn phở và dẫn chị vào chợ để mua đồ đến khoảng 19 giờ cùng ngày chị cùng bố chồng đi về, khi về đến địa phận Thào A S, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bố chồng rủ chị đi chơi để quan hệ tình dục chị không đồng ý thì được bố chồng chở đi tiếp, khi đến khu vực hồ C C, thuộc Thôn C, xã C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai thì bố chồng lại nói xuống đây chơi một tí xong rồi đi về, chị nói không đồng ý thì được bố chồng trở về nhà, khi về đến nhà chị không nói gì với chồng mà vào nhà gấp quần áo để về nhà bố mẹ đẻ thì chồng chị và bố chồng không cho về, chị lấy điện thoại ra để gọi cho bố mẹ đẻ lên đón về nhà, nhưng anh P không cho chị gọi điện liền xông vào cướp điện thoại, làm điện thoại cửa vào chán chị, anh P nhảy vào đấm, đá vào mặt, vào người chị làm chị bị chảy máu mồm, máu mũi sau đó bố chồng và chồng đưa vào Bệnh viện đa khoa HUYỆN S, tỉnh Lào Cai nhập viện tới bốn ngày sau mới ra viện. Từ khi ra viện chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai sinh sống từ đó cho đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án quyết ly hôn anh Thào P để đảm bảo cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung, yêu cầu về nuôi con khi ly hôn: Chị và anh P có 03 người con chung là các cháu Thào Thị D sinh ngày 05/12/2011; Thào Thị X sinh ngày 13/12/2012 và Thào Thị S sinh ngày 09/6/2016 các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường từ khi hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay cả ba cháu đều trực tiếp ở cùng với anh P tại Thôn C, xã C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu X và cháu S, để anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Những tài liệu, chứng cứ chị D đã nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Trích lục kết hôn của chị và anh P; Trích lục khai sinh của các cháu Thào Thị D, Thào Thị X, Thào Thị S; Đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng, việc làm và thu nhập của chị và anh P; Đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng của chị; Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Thào A S; Biên bản hòa giải không thành đề ngày 05 tháng 6 năm 2019; Trích lục khai sinh của chị; Bản cam kết của anh Thào P.

2. Đề nghị của bị đơn:

- Về quan hệ hôn nhân anh P trình bày và đề nghị: Anh nhất trí với chị D về thời gian vợ chồng về chung sống, địa điểm kết hôn còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, do trong cuộc sống có những bất đồng với nhau nên anh có đánh chị D và cũng đã họp hai bên gia đình, anh cũng đã cam kết là không đánh chị D, đến tháng 5/2019 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, cụ thể vào ngày 15/5/2019 chị D muốn về nhà bố mẹ đẻ để cấy lúa, anh cũng muốn đi cùng nhưng chị D không đồng ý; hai ngày sau, bố anh là ông Thào A S đến đón vợ anh về trên đường về ông Sứa có hành vi gạ tình chị D. Khi bố anh đã đón chị D về đến nhà thì chị D không nói gì với anh mà vào nhà gấp quần áo để về nhà bố mẹ đẻ thì bố con anh không cho về, vợ anh lấy điện thoại ra để gọi cho mẹ đẻ lên đón về nhà thì anh xông vào cướp điện thoại, vợ chồng có xô xát, chị D cầm mâm cơm đập vào anh nhưng không trúng, trong lúc xô xát điện thoại cửa vào trán chị D bị chảy máu và được mọi người đưa chị D vào bệnh viện đa khoa HUYỆN S, tỉnh Lào Cai nhập viện bốn ngày sau mới ra viện. Sau khi ra viện chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi chị D về nhà bố mẹ đẻ sinh sống anh đã đi đón chị D 6 lần nhưng chị D không về một phần là do gia đình nhà chị D không cho chị D về. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh chưa đến nơi ở của chị D để xin chị D hay đón chị D quay về đoàn tụ mà chỉ gọi điện để nói chuyện với chị D. Nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh anh nhận thấy tuy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

- Về con chung, yêu cầu về nuôi con khi ly hôn: Vợ chồng anh chị có 03 người con chung họ và tên, ngày tháng năm sinh như chị D trình bày là đúng cả ba cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường từ khi hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay cả ba cháu đều đang trực tiếp ở cùng với anh tại Thôn C, xã C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai. Anh không đồng ý ly hôn với chị D, trường hợp phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba cháu Thào Thị D, Thào Thị X và cháu Thào Thị S đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Những tài liệu, chứng cứ do bị đơn xuất trình để chứng minh cho đề nghị của mình là có căn cứ và hợp pháp gồm: Trích lục khai sinh và đơn đề nghị trực tiếp nuôi con của anh; bản sao chứng thực sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Thào A S.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN S phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

3.1. Về việc chấp hành luật tố tụng:

- Việc chấp hành pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm quyền thụ lý giải quyết, việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68 của Bộ luật tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định; về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương

sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại các Điều 195, 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3.2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Giàng Thị D được ly hôn với anh Thào P.

- Về nuôi con sau khi ly hôn: Giao hai cháu Thào Thị X và Thào Thị S cho chị Giàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Thào Thị D cho anh Thào P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các chị D và cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thào P và chị Giàng Thị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. 3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị D khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh P, anh P có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn C, xã C, HUYỆN S, do vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho nguyên đơn, bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị D và anh P về chung sống với nhau có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào năm 2011, đến ngày 10/01/2013 anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai do vậy hôn nhân

của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Việc chị D kiện ly hôn anh P, Tòa án xét thấy:

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị D chỉ thật sự hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, năm 2013 thì đã bắt đầu có những mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh P thường vô cớ đánh chị D nhiều lần, sự việc anh P đánh chị D đã được hợp hai bên gia đình và anh P đã cam kết không đánh chị D nữa. Nhưng tình cảm vợ chồng anh chị không được cải thiện nhiều, đến tháng 5 năm 2019 vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn ban đầu chị D muốn đi về nhà bố mẹ để giúp cấy lúa anh P muốn đi cùng nhưng chị D không đồng ý, hai ngày sau tức là vào ngày 17 tháng 5 năm 2019 ông Súa bố của anh P đến đón chị D về nhà trên đường đi về ông Súa đã gạ tình chị D nhưng chị D không đồng ý, khi về đến nhà chồng thì chị D đã gấp quần áo để bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng bị chồng và bố chồng ngăn lại không cho đi, giữa chị D và anh P xảy ra xô sát, anh P đã đánh chị D làm chị D bị chảy máu mồm, máu mũi đã phải vào Bệnh viện để điều trị tới bốn ngày mới ra viện. Sau khi ra viện thì chị D đã về hẳn nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nhiều Cù Ván, xã Tả Van Chư, huyện B, tỉnh Lào Cai sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 5/2019 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Giàng Thị D được ly hôn anh Thào P để đảm bảo cuộc sống riêng của mỗi người.

[3] *Về nuôi con khi ly hôn*: Chị D và anh P đều thừa nhận có 03 con chung là cháu Thào Thị D sinh ngày 05/12/2011, cháu Thào Thị X sinh ngày 13/12/2012 và cháu Thào Thị S sinh ngày 09/6/2016 cả ba cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, từ khi anh chị sống ly thân ba cháu D, X và S trực tiếp ở cùng anh P tại Thôn C, xã C, HUYỆN S do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu X và cháu S để anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi ý kiến của cháu D trong trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp, do Tòa án tiến hành thu thập và tại phiên tòa thấy rằng: Cả chị D và anh P đều làm nghề trồng trọt, tuy nhiên chị D khỏe mạnh bình thường còn anh P bị thọt một chân nên khả năng lao động, thu nhập cũng như chăm sóc cho các con không thể bằng được chị D, biên bản xác minh tại xã thể hiện chị D khỏe mạnh và là lao động chính, chị làm nghề trồng trọt chăn nuôi lợn gà còn anh P bị thọt một chân nên khả năng lao động và tham gia các công việc khác không bằng những người lao động bình thường, thu nhập bình quân một tháng của chị D được từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, của anh P được từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Xét đến quyền lợi về mọi mặt, sự phát triển về thể chất, tinh thần và về lâu dài của con; nguyện vọng của cháu D là được trực tiếp ở với bố. Vì những căn cứ trên nên xử giao cháu Thào Thị D cho anh Thào P, giao hai cháu Thào Thị X và Thào Thị S cho chị Giàng Thị D

được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và các quy định khác của pháp luật.

[4] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn:*

Cả chị D và anh P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không có yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, cả chị D và anh P đều có thu nhập; việc Tòa án giao cháu Thảo Thị D cho anh Thảo P, giao hai cháu Thảo Thị X và Thảo Thị S cho chị Giàng Thị D mà không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con vẫn đảm bảo cho sự phát triển của các cháu.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản:*

Chị Giàng Thị D và anh Thảo P không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về nghĩa vụ chịu án phí:* Nguyên đơn chị Giàng Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Giàng Thị D được ly hôn với anh Thảo P.

2. *Về nuôi con sau khi ly hôn:* Giao cháu Thảo Thị D sinh ngày 05/12/2011 cho anh Thảo P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; giao hai cháu Thảo Thị X sinh ngày 13/12/2012 và cháu Thảo Thị S sinh ngày 09/6/2016 cho chị Giàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Thảo Thị X và cháu Thảo Thị S đủ 18 tuổi. Anh Thảo P và chị Giàng Thị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Thảo P và chị Giàng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Giàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003785 ngày 30/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN S, tỉnh Lào Cai. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Quyền kháng cáo đối với bản án:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND H. Si Ma Cai (2);
- Chi cục THADS H. Si Ma Cai;
- UBND xã C;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

